

Số: 153/2020/QĐST-HNGĐ

Sóc Sơn, ngày 08 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Mạnh Th**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn SD, xã TM, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị D** - sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn SD, xã TM, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Mạnh Th** và chị **Nguyễn Thị D**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Con chung*: Anh Trần Mạnh Th và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là: Trần Thị Thảo M - sinh ngày 12/7/2008 và Trần Thu Gi - sinh ngày 23/8/2012.

Sau khi ly hôn, anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thảo M, chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thu Gi đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Th, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Chị D, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. *Tài sản chung, đất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ*: Anh Trần Mạnh Th và chị Nguyễn Thị D thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: 150.000 đồng. Anh Th, chị D mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Mạnh Th chịu cả 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0018644 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Trả lại anh Trần Mạnh Th số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;*
- *UBND xã TM, huyện Sóc Sơn, Hà Nội*
(Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số
02/2007 ngày 26/3/2007);
- *Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng

